TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **73**/2022/HS-PT.
Ngày: 19/8/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Bà Trương Tố Hương.

Ông Nguyễn Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Anh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Ngà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 70/2022/TLPT-HS ngày 11/7/2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo kháng cáo:* **Nguyễn Thị N** (Tên gọi khác: NN), sinh ngày 01/01/1960 tại huyện K, tỉnh ST; Nơi cư trú: ấp N, xã TA, huyện K, tỉnh ST; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn VB (chết) và bà: Nguyễn TC (chết); có chồng: Đinh VN, sinh năm 1958 và 03 (ba) người con (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1990); Tiền án: 01 (Vào ngày 02/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh G xử phạt hình phạt chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 25.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" (bị cáo chưa chấp hành xong). Tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 23/12/2019, bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" theo Quyết định số 397/QĐ-XPHC ngày 23/12/2019; Bị cáo Nguyễn Thị N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/01/2022 cho đến nay. (bị cáo có mặt).

- Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Bà Nguyễn TM, ông Nguyễn TL, bà Nguyễn Thị KH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 03/9/2021, Công an xã AT tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ H thuộc ấp AH, xã AT (chủ nhà nghỉ là Nguyễn Thị KH). Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có 05 người nên Công an xã AT khác NN), Nguyễn TM, Nguyễn TL, Nguyễn Thị NA, Nguyễn Thị KH.

Qua kiểm tra thu giữ các vật chứng có liên quan đến việc đánh bạc gồm: 10 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 06 con lệnh lớn được xếp bằng bài tứ sắc, 30 con lệnh nhỏ được xếp bằng bài tứ sắc. Kiểm tra khu vực xung quanh chiếu bạc tạm giữ số tiền 200.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen đã qua sử dụng. Tiền tạm giữ trên người Nguyễn Thị NA số tiền 23.388.000 đồng. Tiền tạm giữ trên người Nguyễn Thị KH số tiền 1.048.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định được: Vào trưa ngày 03/9/2021, Nguyễn Thị KH điện thoại di động cho N, kêu N ra nhà của KH(nhà nghỉ H) để chơi bài tứ sắc ăn thua bằng tiền, N nói là "không có tiền", KH nói ra chơi đi rồi trả tiền hụi cho nên N đồng ý và nói ra liền. N gọi điện thoại cho TL rủ ra nhà KH chơi đánh bài tứ sắc, TL nói không có tiền nên N nói "Ra chơi đi rồi dì N cho mượn tiền chơi" nên TL đồng ý và mang theo số tiền là 50.000 đồng lên nhà của KH nhưng đã trả tiền xe ôm hết. KH cũng điện thoại cho Nguyễn TM đến nhà nghỉ H để chơi bài tứ sắc ăn thua bằng tiền. Khi N đến nhà của KM thì Nguyễn Thị NA cũng có mặt. N, TL, TM ngồi nói chuyện với nhau một chút thì KH nói "Mấy bà chơi đánh bài đi, để tôi kiếm tiền mua cá, mắm", N, TM, TL đồng ý chơi bài cá hú" (dùng loại bài tứ sắc chơi) để ăn thua bằng tiền. KH lấy 10 bộ bài tứ sắc và các con lệnh bài (dùng các lá bài tứ sắc xếp lại với nhau) để đưa cho N, TM và TL chơi bài cá hú" ăn thua bằng tiền và KM sẽ lấy tiền xâu mỗi chếnh là 15.000 đồng. Sòng bài tứ sắc gồm có 03 tụ bài: N 01 tụ, TM 01 tụ và TL 01 tụ. Sòng bài được đánh ăn, thua theo chếnh bài, mỗi chếnh bài ăn, thua 150.000 đồng trên mỗi tụ bài. Sau đó, N, TM và TL vào phòng phía sau nhà bà KH và tự chia các con lệnh bài để chơi, mỗi người là 02 con lệnh lớn tương ứng số tiền là 100.000 đồng (mỗi 01 con lệnh lớn tương ứng là 50.000 đồng) và 10 con lệnh nhỏ tương ứng với số tiền là 50.000 đồng (mỗi 01 con lệnh nhỏ tương ứng là 5.000 đồng), một chếnh bài thì mỗi một người có số con lệnh tương ứng với số tiền 150.000 đồng, 03 người chơi đến khi nào có 01 trong 03 người chơi thua hết số con lệnh được phát ra là đứt 01 chếnh bài và đếm các con lệnh mình có được để tính tiền ăn thua. Người thua hết các con lệnh thì thua hết số tiền là 150.000 đồng, 02 người còn lại trừ ra số con lệnh được phát ban đầu (02 con lệnh lớn và 10 con lệnh nhỏ) thì số con lệnh dư ra bao nhiêu thì quy đổi thành tiền ăn được và nếu thiếu bao nhiêu con lệnh thì thua với số tiền tương ứng các

con lệnh bị thiếu, người nào ăn nhiều nhất thì đưa tiền xâu bài cho KH là 15.000 đồng. Sòng bài chơi được 05 bàn, bàn thứ 6 đang chơi chưa ăn thua thì bị bắt quả tang. Đến thời điểm Công an kiểm tra thì TM chơi 05 bàn, thua hết 10 con lệnh nhỏ, tương ứng số tiền thua là 50.000 đồng. N chơi 05 bàn ăn, được 02 con lệnh nhỏ tương ứng số tiền ăn được là 10.000 đồng; TL chơi ăn 05 bàn ăn được 08 con lệnh nhỏ, tương ứng số tiền ăn được là 40.000 đồng.

Kết quả tra cứu tiền án, tiền sự, ngày 02/6/2021 Nguyễn Thị N bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh G xét xử về tội Đánh bạc, hình phạt chính là phạt tiền 25.000.000 đồng (BL77-85) và bị cáo N chưa chấp hành xong. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo N khai đã nộp được số tiền 20.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng chưa nộp nhưng chưa cung cấp biên lai chứng minh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh ST đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Em Nhỏ, phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Ngày 10/6/2022, bị cáo Nguyễn Thị N kháng cáo xin được hưởng án treo, nếu cấp phúc thẩm không cho bị cáo được hưởng án treo thì bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt hoặc chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn như cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và có xuất trình các biên lai nộp tiền thi hành án hình phạt tiền của bản án trước đó ngày nộp cuối là 5.000.000 đồng vào ngày 13/6/2022.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng trình bày quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét đơn kháng cáo của bị cáo lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm ngày 10/6/2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm

2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo hoặc xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt hay cải tạo không giam giữ, phạt tiền theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận vào trưa ngày 03/9/2021, bị cáo Nguyễn Thị N đến nhà nghỉ H của bà Nguyễn Thị KH để chơi bài tứ sắc ăn thua bằng tiền cùng với bà Nguyễn TM, ông Nguyễn TL, còn Nguyễn Thị KH lấy tiền xâu. Khoảng 12 giờ ngày 03/9/2021, Công an xã AT tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ H và bắt quả tang. Sòng bài chơi được 05 bàn, bàn thứ 6 đang chơi chưa ăn thua thì các đối tượng bị bắt quả tang. Đến thời điểm Công an kiểm tra thì bà TM chơi 05 bàn thua hết 10 con lệnh nhỏ, tương ứng số tiền thua là 50.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị N chơi 05 bàn thắng được 02 con lệnh nhỏ tương ứng số tiền thắng được là 10.000 đồng; ông Nguyễn TL chơi 05 bàn thắng được 08 con lệnh nhỏ, tương ứng số tiền thắng được là 40.000 đồng. Đồng thời, bị cáo Nguyễn Thị N đã bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh G xét xử hình sự về tội Đánh bạc hình phạt chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành xong nên chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào vai trò, mức độ, tính chất của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng xét thấy về nhân thân bị cáo đã từng bị Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" vào ngày 23/12/2019, đến ngày 02/6/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh G xét xử về tội "Đánh bạc" bằng hình phạt chính là phạt tiền 25.000.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành hình phạt tiền này thì ngày 03/9/2021 bị cáo tiếp tục đi đánh bạc và bị Tòa án nhân dân huyện K xét xử về tội đánh bạc, điều này cho thấy bị cáo không có khả năng tự cải tạo nên không thuộc điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với kháng cáo xin xử phạt cải tạo không giam giữ (nếu kháng cáo án treo không được chấp nhận) thì thấy: hình phạt cải tạo không giam giữ được xem là nhẹ hơn so với án treo (là biện pháp miễn chấp hành án phạt tù có điều

kiện) do án treo còn phải chấp hành hết thời gian thử thách và nếu người phạm tội phạm tội mới thì buộc phải chấp hành hình phạt trước đó. Bị cáo không đủ điều kiện để cho hưởng án treo nên việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo sẽ không đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, cũng như không có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[5] Đối với kháng cáo của bị cáo xin áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền: Thấy rằng, bản án số 27/2021/HS-ST ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh G đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Đánh bạc" và xử phạt hình phạt chính đối với bị cáo là phạt tiền 25.000.000 đồng nhưng sau khi phạm tội mới và đến khi xét xử sơ thẩm của tội mới ngày 30/5/2022 thì bị cáo mới chấp hành nộp xong số tiền trên vào ngày 13/6/2022, nên trong lần phạm tội này bị cáo xin được áp dụng hình phạt chính bằng hình thức phạt tiền là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo xin giảm nhẹ nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới hoặc chưa được cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị N là người trên 60 tuổi nên được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị N (NN) về việc xin được hưởng án treo hoặc xin giảm nhẹ hình phạt hay cải tạo không giam giữ, phạt tiền. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh ST.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N (NN) **07 (bảy) tháng tù** về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- TAND huyện Kế Sách (02 bản);
- VKSND huyện Kế Sách (01 bản);
- CQĐT-Công an huyện Kế Sách (01 bản);
- CQTHAHS-CA huyện Kế Sách (01bản);
- Chi cục THADS huyện Kế Sách (01 bản);
- Bị cáo (01).
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV- Công an tỉnh Sóc Trăng (01)
- Sở Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tôn Thị Thanh Thúy